

Số: 625 /BC-STC

Hưng Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 12 và công tác quản lý giá năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Tài chính (Cục quản lý Giá);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 và Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Trên cơ sở báo cáo của các Sở ngành; Sở Tài chính Hưng Yên tổng hợp báo cáo tình hình giá thị trường tháng 12 và công tác quản lý giá năm 2025 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 12/2025

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

Trên cơ sở tổng hợp thông tin từ các Sở cho thấy thị trường hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong tháng 12 năm 2025 tương đối ổn định, tăng giảm tùy nhóm hàng hóa, dịch vụ, được phản ánh thông qua chỉ số giá tiêu dùng tỉnh tháng 12 năm 2025.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

CPI chung toàn tỉnh tháng 12/2025 giảm 0,01% (khu vực thành thị tăng 0,45%; khu vực nông thôn giảm 0,11%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 07 nhóm có chỉ số tăng, 03 nhóm có chỉ số giảm và 01 nhóm giữ chỉ số ổn định; cụ thể:

- Nhóm hàng có chỉ số giá tăng: “Hàng ăn và dịch vụ ăn uống” tăng 0,16%; “Đồ uống, thuốc lá” tăng 0,03%; “May mặc, mũ nón, giày dép” tăng 0,13%; “Nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu xây dựng” tăng 0,93%; “Thuốc và dịch vụ y tế” tăng 0,02%; “Thông tin truyền thông” tăng 0,09%; “Hàng hóa và dịch vụ khác” tăng 0,09%.

- Nhóm hàng có chỉ số giá giảm: “Thiết bị và đồ dùng gia đình” giảm 0,15%; “Giao thông” giảm 1,09%; “Văn hóa, giải trí và du lịch” giảm 0,10%.

- Nhóm Giáo dục có chỉ số ổn định.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Chi tiết tại Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ MẶT HÀNG, DỊCH VỤ THIẾT YẾU THÁNG 12/2025

1. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+ 0,16%)

a) Lương thực (+ 0,18%)

Chỉ số giá nhóm “lương thực” tháng 12/2025 tăng 0,18% so với tháng 11 năm 2025, nguyên nhân chủ yếu do mặt hàng gạo, cụ thể:

- Chỉ số giá nhóm gạo trong tháng tăng 0,20%; trong đó giá gạo tẻ thường tăng 0,16%, giá gạo tẻ ngon tăng 0,19%; giá gạo lứt thường tăng 0,83% và giá gạo nếp tăng 0,75% so với tháng trước do chi phí xay xát, vận chuyển tăng nhẹ; bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng của người dân ổn định ở mức cao, đặc biệt đối với gạo nếp và gạo chất lượng cao phục vụ chế biến thực phẩm, làm giá các loại gạo này tăng.

- Giá bột mì và ngũ cốc khác tăng 1,21% ở chỉ số giá nhóm ngô, khoai, sắn do hiện đang vào đầu vụ thu hoạch nên giá tăng hơn so với tháng trước.

- Giá các loại lương thực chế biến sẵn như: bún, phở, bánh đa, mỳ sợi, bột ngô... tăng 0,12% tăng theo giá gạo.

b) Thực phẩm (+0,18%)

Chỉ số giá nhóm “thực phẩm” tháng 12/2025 tăng 0,18% so với tháng 11 năm 2025, nguyên nhân chủ yếu giá một số mặt hàng thực phẩm tăng nhẹ:

- Chỉ số giá nhóm trứng các loại tăng 1,91% do nhu cầu sử dụng của người dân trong tháng tăng, trong khi nguồn cung trứng ra thị trường có thời điểm giảm nhẹ, chi phí chăn nuôi và vận chuyển tăng đã tác động làm giá trứng tăng so với tháng trước.

- Chỉ số giá thủy sản tươi sống tăng 0,28%, các loại cá, tôm, cua tăng; chỉ số giá thủy sản chế biến tăng 0,24% các loại cá biển khô tăng; chỉ số giá nước mắm tăng 0,11% do cung giảm, cầu tăng.

- Chỉ số giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 3,25% nguyên nhân chủ yếu do thời tiết thuận lợi giúp rau sinh trưởng nhanh, mẫu mã đẹp, trong khi nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng, nhất là phục vụ sinh hoạt và các bếp ăn tập thể, làm giá một số loại rau tăng.

- Chỉ số giá nhóm quả tươi, chế biến tăng 0,25%; chỉ số giá nhóm chuối tăng 0,63% do nhu cầu tiêu thụ trái cây của người dân tăng trong tháng, trong khi nguồn cung một số loại quả, đặc biệt là chuối, giảm nhẹ do ảnh hưởng của thời tiết và chi phí thu hoạch, vận chuyển tăng, dẫn đến giá bán tăng so với kỳ trước. Tuy nhiên thời điểm này trùng với mùa thu hoạch của nhiều loại trái cây nhiệt đới như cam, quýt, và bưởi, dẫn đến nguồn cung dồi dào trên thị trường giảm 1,32%.

- Chỉ số giá nhóm đồ gia vị tăng 0,76%; chỉ số giá nhóm chè, cà phê, ca cao tăng 0,06%; chỉ số giá sữa đặc tăng 1,48%; chỉ số giá sữa bột người lớn tăng 0,81%. Mức tăng nhẹ này chủ yếu do giá nguyên liệu đầu vào và chi phí sản xuất, chế biến tăng, cùng với nhu cầu tiêu dùng ổn định, dẫn đến giá bán lẻ tăng nhẹ so với kỳ trước.

Ở chiều ngược lại:

- Chỉ số giá nhóm thịt gia súc giảm 0,22%, trong đó nhóm thịt lợn có chỉ số giá giảm 0,48%; nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung thịt lợn ra thị trường dồi dào, hoạt động tái đàn được duy trì ổn định, trong khi nhu cầu tiêu thụ của người dân không tăng mạnh, dẫn đến cung vượt cầu, giá bán giảm so với tháng trước. Chỉ số giá nhóm thịt gia cầm giảm 0,3%; giảm chủ yếu ở nhóm chỉ số giá của các loại gia cầm khác giảm 0,21% do nhu cầu tiêu thụ của người dân giảm.

- Chỉ số giá nhóm thịt chế biến và nhóm dầu mỡ ăn và chất béo khác giảm lần lượt 0,03 và 0,46% do giá thịt thương phẩm giảm.

c) Ăn uống ngoài gia đình (+0,08%)

Trong tháng 12/2025, nhóm “ăn uống ngoài gia đình” tăng 0,08% so với tháng trước. Mức tăng này chủ yếu do lượng khách tại các quán ăn, hàng phục vụ đồ ăn nhanh nhiều hơn thông thường trong giai đoạn thời tiết chuyển lạnh, người dân có xu hướng ăn uống tại nhà nhiều hơn, cùng với đó chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng làm tăng giá thành.

2. Nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,03%)

Chỉ số giá nhóm “đồ uống và thuốc lá” tăng 0,03% so với tháng trước. Chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng cuối năm tăng và nguồn cung hàng giá thấp giảm khi công tác quản lý thị trường được tăng cường. Trong đó, giá rượu mạnh tăng 0,14% do xu hướng tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm có chất lượng và giá bán cao hơn. Giá thuốc lá tăng 0,22% so với tháng trước, phản ánh việc nhiều doanh nghiệp điều chỉnh giá bán trong bối cảnh hệ thống phân phối được kiểm soát chặt chẽ hơn, làm mặt bằng giá bán lẻ bình quân tăng nhẹ.

3. Nhóm may mặc, giày dép, mũ nón (+0,13%)

Trong tháng 12/2025, giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng do nguồn cung một số mặt hàng thời trang giảm trong giai đoạn chuyển mùa, trong khi chi phí lưu kho và phân phối cuối năm tăng lên. Bên cạnh đó, các cửa hàng bán lẻ thu hẹp các chương trình xả hàng cuối vụ, chuyển sang kinh doanh mẫu mã mới với mức giá cao hơn, làm mặt bằng giá bình quân tăng. Cụ thể, giá quần áo may sẵn tăng 0,18%, các mặt hàng găng tay, mũ nón, bút tất tăng 0,12% so với tháng trước.

4. Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+0,12%)

Chỉ số giá “Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng” tháng 12/2025 tăng 0,12% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu:

- Chỉ số giá Gas tăng 2,38% do ảnh hưởng bởi giá gas nhập khẩu, giá gas thế giới giao dịch giảm cùng với chi phí vận chuyển, logistic thấp.

- Chỉ số giá nhà ở thuê tăng 0,62% chủ đầu tư và chủ nhà tăng giá thuê, để bù đắp chi phí bảo trì, quản lý.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,63%; chủ yếu do giá các mặt hàng sắt thép, cát, đá... tiếp tục tăng. Nguyên nhân do hoạt động xây dựng dân dụng và sửa chữa nhà ở vào cuối năm tăng lên, nhu cầu tiêu thụ vật liệu nhiều hơn,

trong khi chi phí vận chuyển tăng và nguồn cung vật liệu khan hiếm khiến doanh nghiệp và cửa hàng vật liệu phải điều chỉnh tăng giá.

- Chỉ số giá điện sinh hoạt giảm 1,60% so với tháng trước do thời tiết chuyển sang mùa đông, nhu cầu sử dụng điện làm mát của người dân giảm.

- Chỉ số giá nước sinh hoạt giảm 0,32% do nhu cầu sử dụng nước thấp hơn mùa hè.

- Chỉ số giá dầu hỏa giảm 5,21% so với tháng trước do cập nhật điều chỉnh giá của Bộ Tài Chính.

5. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,15%)

Chỉ số giá nhóm “thiết bị và đồ dùng gia đình” giảm 0,15% trong tháng 12/2025 do các chương trình khuyến mại, mùa sale cuối năm, thường diễn ra khắp các cửa hàng, siêu thị. Đây là thời điểm giảm giá mạnh thiết bị gia dụng, đồ điện tử, máy móc nhà bếp... để thu hút khách hàng sớm trước Tết, nên giá niêm yết trên thị trường chung giảm đáng kể.

6. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,02%)

Chỉ số giá nhóm “thuốc và dịch vụ y tế” tăng 0,02% trong tháng 12/2025, nguyên nhân chính là giá một số dịch vụ như siêu âm, sinh thiết, xét nghiệm... tăng giá do chi phí quản khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tư nhân Hoàng An tăng (thuộc tỉnh Thái Bình cũ).

7. Nhóm giao thông (-1,09%)

Chỉ số giá nhóm “Giao thông” tháng 12/2025 giảm 1,09% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm theo xu hướng giá thế giới, làm chi phí đi lại và vận tải hàng hóa giảm.

Trong tháng 12/2025 giá xăng, dầu điều chỉnh 04 đợt (ngày 04/12, ngày 11/12; ngày 18/12; 25/12). Giá nhiên liệu giảm 2,44%, giá xăng dầu giảm 2,44%. Giá thay đổi theo điều chỉnh của Chính phủ để phù hợp với tình hình kinh tế và giá nhập khẩu xăng dầu. Theo đó giá dầu diesel được điều chỉnh giảm sâu hơn 7,84% so với kỳ trước.

8. Nhóm thông tin và truyền thông (+0,09%)

Nhóm “Thông tin và truyền thông” tháng 12 năm 2025 tăng 0,09 so với tháng trước. Mức tăng chủ yếu do giá một số dịch vụ viễn thông, truyền hình và dịch vụ internet duy trì ổn định ở mức cao, cùng với nhu cầu sử dụng các dịch vụ thông tin, truyền thông của người dân tăng vào dịp cuối năm.

9. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (-0,10%)

Nhóm “Văn hóa, giải trí và du lịch” tháng 12 năm 2025 giảm 0,10%; chủ yếu do chỉ số giá nhóm hoa, cây cảnh giảm 0,81% do nhu cầu sử dụng trong tháng giảm.

Bên cạnh đó, do giá một số dịch vụ văn hóa và giải trí giảm nhẹ sau các chương trình khuyến mãi và giảm giá kích cầu tiêu dùng cuối năm. Ngoài ra, giá một số sản phẩm liên quan đến hoạt động giải trí, như sách và đồ chơi trẻ em, cũng giảm nhẹ do nguồn cung dồi dào và áp lực cạnh tranh giữa các nhà bán lẻ.

Điều này góp phần làm giảm chỉ số giá chung của nhóm văn hóa, giải trí và du lịch trong tháng.

10. Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,09%)

Chỉ số giá nhóm “Hàng hóa và dịch vụ khác” trong tháng 12/2025 tăng 0,09% so với tháng trước; chủ yếu do giá một số dịch vụ cá nhân tăng như dịch vụ chăm sóc cá nhân, đồ dùng cá nhân và các dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt cuối năm. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng các dịch vụ liên quan đến cưới hỏi và chăm sóc cá nhân tăng vào thời điểm cuối năm cũng góp phần làm chỉ số giá nhóm này tăng so với tháng trước. Các dịch vụ hiếu hỉ cuối năm cũng tăng lần lượt 0,20% và 0,18% do nhu cầu của người dân.

11. Chỉ số giá vàng (+3,18%)

Chỉ số giá vàng tăng 3,18% so với tháng trước, chủ yếu do diễn biến tăng của giá vàng trên thị trường thế giới trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều rủi ro, lạm phát tại một số quốc gia duy trì ở mức cao và các yếu tố địa chính trị tiềm ẩn bất ổn, khiến nhu cầu nắm giữ vàng như một tài sản an toàn gia tăng. Trong nước, nhu cầu mua vàng tích trữ và phục vụ mục đích đầu tư tăng vào thời điểm cuối năm, cùng với tác động từ biến động tỷ giá, đã góp phần làm giá vàng trong nước tăng theo, qua đó đẩy chỉ số giá vàng tăng so với tháng trước. Bình quân tháng 12 năm 2025 giá vàng xấp xỉ 14.610.000 VNĐ/chỉ.

12. Chỉ số giá đô la Mỹ (-0,05%)

Chỉ số giá USD trong tháng 12/2025 giảm 0,05% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung ngoại tệ trong nước tiếp tục ở mức dồi dào, đến từ hoạt động xuất khẩu duy trì tăng trưởng ổn định, lượng kiều hối chuyển về cuối năm tăng, cùng với tiến độ giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được cải thiện. Những yếu tố này đã góp phần gia tăng nguồn cung USD trên thị trường trong nước, tạo áp lực giảm nhẹ lên tỷ giá. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tỷ giá theo hướng linh hoạt, chủ động và hiệu quả, bám sát diễn biến thị trường trong nước và quốc tế, qua đó góp phần ổn định tâm lý thị trường và hạn chế biến động tỷ giá. Đồng thời, thị trường tiền tệ và tài chính quốc tế trong tháng nhìn chung diễn biến ổn định, không xuất hiện các cú sốc lớn về lãi suất hay tỷ giá, giúp tỷ giá USD trong nước duy trì xu hướng ổn định và giảm nhẹ so với tháng trước. Bình quân trong tháng 12, một USD xấp xỉ 26.010 VNĐ.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ NĂM 2025

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá: không.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá: không.

3. Công tác định giá của địa phương:

Căn cứ Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự,

thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 30/2018/NĐ-CP: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

Ngày 22/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 250/2025/NĐ-CP quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự: Căn cứ đề nghị của các sở chuyên ngành lĩnh vực, Sở Tài chính cử cán bộ tham gia Thành viên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên theo ngành, lĩnh vực; thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá: Thực hiện theo Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc Hội, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: không.

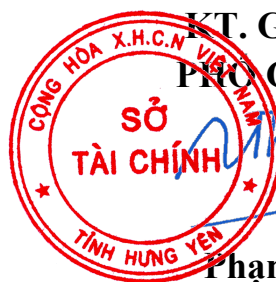
IV. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ:

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về Giá.
- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt quy định về giá.
- Tích cực theo dõi diễn biến giá cả thị trường làm cơ sở để quản lý, điều hành giá trên địa bàn.
- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ban hành thông báo danh sách các tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng kê khai giá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Trên đây là báo cáo tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường tháng 12 và công tác quản lý giá năm 2025 của Sở Tài chính Hưng Yên, kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Lưu VT, QLGCS.



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Lan

Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH
Giám đốc Ủy BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Thời gian ký: 31/12/2025 15:06:49